ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH

ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN - TRÌNH ĐỘ TỪ BẬC 3 ĐẾN BẬC 5 THEO KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC DÙNG CHO VIỆT NAM

NGÀY THI: **02/12/2023** CA: **CHIỀU** PHÒNG THI: **01** MÔN: **TIẾNG ANH**

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	PHÁI	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	TA.2.12.3B-001	Lý Thị Ngọc Anh	17.12.2002	Nữ	Dao	Thái Nguyên
2	TA.2.12.3B-002	Đặng Duy Anh	08.07.1991	Nam	Kinh	Thái Nguyên
3	TA.2.12.3B-003	Trịnh Kiều Anh	22.11.2001	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
4	TA.2.12.3B-004	Nguyễn Hùng Anh	21.05.2001	Nam	Kinh	Thanh Hoá
5	TA.2.12.3B-005	Cao Tuấn Anh	08.02.2000	Nam	Kinh	Nam Định
6	TA.2.12.3B-006	Mai Chánh	18.06.2001	Nam	Kinh	Nam Định
7	TA.2.12.3B-007	Trương Thị Dung	18.05.1984	Nữ	Kinh	Hà Nội
8	TA.2.12.3B-008	Ngô Thuỳ Dung	15.05.1986	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
9	TA.2.12.3B-009	Nguyễn Văn Dũng	12.03.1991	Nam	Kinh	Hưng Yên
10	TA.2.12.3B-010	Võ Quốc Dũng	16.06.2004	Nam	Kinh	Nghệ An
11	TA.2.12.3B-011	Đỗ Thái Đông	16.06.1999	Nam	Kinh	Hà Nội
12	TA.2.12.3B-012	Cao Thị Hương Giang	30.10.2003	Nữ	Kinh	Sơn La
13	TA.2.12.3B-013	Phạm Nam Giang	23.08.1999	Nam	Kinh	Nam Định
14	TA.2.12.3B-014	Bùi Dương Giang	29.08.1995	Nam	Kinh	Bắc Giang
15	TA.2.12.3B-015	Nguyễn Thị Quỳnh Giao	20.12.2001	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
16	TA.2.12.3B-016	Nguyễn Vân Hà	07.11.1976	Nam	Kinh	Phú Thọ
17	TA.2.12.3B-017	Nguyễn Tiến Hải	18.12.1999	Nam	Kinh	Hải Dương
18	TA.2.12.3B-018	Hoàng Thị Thu Hằng	22.07.1980	Nữ	Kinh	Yên Bái
19	TA.2.12.3B-019	Lý Diệu Hân	03.05.1998	Nữ	Sán Chay	Thái Nguyên
20	TA.2.12.3B-020	Nguyễn Thị Hiền	19.07.2002	Nữ	Tày	Lạng Sơn
21	TA.2.12.3B-021	Nguyễn Thị Thu Hiền	27.01.2001	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
22	TA.2.12.3B-022	Đào Đình Hoan	29.04.1984	Nam	Kinh	Hưng Yên
23	TA.2.12.3B-023	Trần Thị Thanh Hồng	05.07.2002	Nữ	Sán Dìu	Thái Nguyên
24	TA.2.12.3B-024	Ngô Quốc Huy	23.01.1985	Nam	Kinh	Thái Nguyên
25	TA.2.12.3B-025	Dương Quốc Hưng	08.11.1997	Nam	Kinh	Hải Phòng
26	TA.2.12.3B-026	Nguyễn Thị Lan Hương	03.05.1980	Nữ	Kinh	Hưng Yên
27	TA.2.12.3B-027	Nguyễn Thị Thu Hương	23.08.1987	Nữ	Kinh	Hưng Yên
28	TA.2.12.3B-028	Nguyễn Quốc Khánh	25.08.1999	Nam	Kinh	Thái Nguyên
29	TA.2.12.3B-029	Nguyễn Thị Lan	20.09.1997	Nữ	Kinh	Nghệ An
30	TA.2.12.3B-030	Nguyễn Tùng Lâm	13.05.1999	Nam	Kinh	Thái Nguyên
31	TA.2.12.3B-031	Nguyễn Thuỳ Linh	11.12.2002	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
32	TA.2.12.3B-032	Nguyễn Phương Linh	01.08.2002	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
33	TA.2.12.3B-033	Ngô Phương Linh	15.02.2002	Nữ	Kinh	Bắc Giang
34	TA.2.12.3B-034	Nguyễn Thị Hồng Ly	28.02.1995	Nữ	Kinh	Nghệ An
35	TA.2.12.3B-035	Hà Thị Hồng Năm	04.12.2002	Nữ	Tày	Bắc Kạn

Ấn định danh sách có: 35 thí sinh./.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH

ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN - TRÌNH ĐỘ TỪ BẬC 3 ĐẾN BẬC 5 THEO KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC DÙNG CHO VIỆT NAM

NGÀY THI: **02/12/2023** CA: **CHIỀU** PHÒNG THI: **02** MÔN: **TIẾNG ANH**

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	PHÁI	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	TA.2.12.3B-036	Đỗ Thị Hồng Ngọc	12.04.2002	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
2	TA.2.12.3B-037	Nguyễn Bích Ngọc	28.09.2001	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
3	TA.2.12.3B-038	Nguyễn Thị Ngọc	03.11.1998	Nữ	Kinh	Nghệ An
4	TA.2.12.3B-039	Cao Huy Phong	20.12.1997	Nam	Kinh	Hưng Yên
5	TA.2.12.3B-040	Trịnh Thị Phương	15.06.2002	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
6	TA.2.12.3B-041	Hoàng Hà Phương	01.01.1993	Nữ	Kinh	Hà Nội
7	TA.2.12.3B-042	Trương Lan Phương	09.01.2001	Nữ	Kinh	Hà Nam
8	TA.2.12.3B-043	Bùi Hữu Quang	19.09.1986	Nam	Kinh	Điện Biên
9	TA.2.12.3B-044	Hoàng Minh Quân	16.10.2005	Nam	Kinh	Nghệ An
10	TA.2.12.3B-045	Nguyễn Vũ Quân	08.07.1999	Nam	Kinh	Hà Nội
11	TA.2.12.3B-046	Bạc Thị Hương Quỳnh	03.09.2002	Nữ	Thái	Sơn La
12	TA.2.12.3B-047	Ngô Thị Diễm Quỳnh	24.04.2000	Nữ	Kinh	Hà Nội
13	TA.2.12.3B-048	Nguyễn Anh Tú	17.07.1998	Nam	Kinh	Hà Tây
14	TA.2.12.3B-049	Nguyễn Anh Tuấn	02.01.1989	Nam	Kinh	Hà Nội
15	TA.2.12.3B-050	Nguyễn Thanh Tùng	31.03.2000	Nam	Kinh	Vĩnh Phúc
16	TA.2.12.3B-051	Tạ Đỗ Hoàng Tùng	26.06.1998	Nam	Kinh	Hưng Yên
17	TA.2.12.3B-052	Trần Thanh Tùng	12.10.2001	Nam	Kinh	Thái Nguyên
18	TA.2.12.3B-053	Trần Thị Thanh	29.07.2002	Nữ	Tày	Thái Nguyên
19	TA.2.12.3B-054	Nguyễn Trường Thành	07.02.1997	Nam	Kinh	Hà Nội
20	TA.2.12.3B-055	Hoàng Văn Thảo	12.11.1987	Nam	Kinh	Thanh Hoá
21	TA.2.12.3B-056	Nguyễn Thị Thảo	24.04.2000	Nữ	Kinh	Bắc Giang
22	TA.2.12.3B-057	Đinh Văn Thi	22.01.2000	Nam	Kinh	Cao Bằng
23	TA.2.12.3B-058	Đàm Thị Thanh Thiên	16.12.1998	Nữ	Kinh	Hải Dương
24	TA.2.12.3B-059	Chu Đức Thịnh	13.01.1999	Nam	Kinh	Hưng Yên
25	TA.2.12.3B-060	Nguyễn Thị Anh Thơ	05.03.2002	Nữ	Ngái	Thái Nguyên
26	TA.2.12.3B-061	Hà Thanh Thời	06.06.1993	Nam	Kinh	Quảng Ngãi
27	TA.2.12.3B-062	Hoàng Thị Thuyên	30.09.2002	Nữ	Tày	Bắc Kạn
28	TA.2.12.3B-063	Đỗ Thị Thương	21.05.2002	Nữ	Kinh	Quảng Ninh
29	TA.2.12.3B-064	Nguyễn Thu Trà	08.06.2002	Nữ	Kinh	Hà Nội
30	TA.2.12.3B-065	Nguyễn Thị Thu Trang	26.02.2001	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
31	TA.2.12.3B-066	Nguyễn Thị Thu Trang	26.10.2001	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
32	TA.2.12.3B-067	Dương Thị Cẩm Vân	25.12.1992	Nữ	Kinh	Bắc Giang
33	TA.2.12.3B-068	Dương Văn Vinh	04.03.1999	Nam	Kinh	Thái Nguyên
34	TA.2.12.3B-069	Hồ Xuân Vinh	03.02.1985	Nam	Kinh	Thừa Thiên Huế
35	TA.2.12.3B-070	Trần Thị Yến	19.02.1984	Nữ	Kinh	Điện Biên

Ấn định danh sách có: 35 thí sinh./.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH

ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN - TRÌNH ĐỘ BẬC 3 THEO KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC DÙNG CHO VIỆT NAM

NGÀY THI: **02/12/2023** CA: **CHIỀU** PHÒNG THI: **03** MÔN: **TIẾNG TRUNG QUỐC**

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	PHÁI	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	TQ.2.12.3B-071	Đỗ Phú An	09.11.2001	Nam	Kinh	Thái Nguyên
2	TQ.2.12.3B-072	Hoàng Trung Anh	13.08.2002	Nam	Tày	Thái Nguyên
3	TQ.2.12.3B-073	Hoàng Thị Ánh	07.08.2002	Nữ	Kinh	Bắc Giang
4	TQ.2.12.3B-074	Bùi Mai Chi	14.07.2002	Nữ	Kinh	Sơn La
5	TQ.2.12.3B-075	Vì Ngọc Dũng	15.08.2002	Nam	Thái	Điện Biên
6	TQ.2.12.3B-076	Lò Thị Hoan	10.10.2002	Nữ	Thái	Lai Châu
7	TQ.2.12.3B-077	Nguyễn Quang Huy	26.06.2001	Nam	Kinh	Ninh Bình
8	TQ.2.12.3B-078	Hoàng Lê Huy	20.01.2001	Nam	Tày	Thái Nguyên
9	TQ.2.12.3B-079	Nguyễn Thu Huyền	20.08.2002	Nữ	Kinh	Bắc Giang
10	TQ.2.12.3B-080	Hỏ Thị Huyền	17.05.2002	Nữ	Thái	Lai Châu
11	TQ.2.12.3B-081	Nguyễn Thu Huyền	09.12.2002	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
12	TQ.2.12.3B-082	Nguyễn Thu Hường	06.06.2002	Nữ	Kinh	Quảng Ninh
13	TQ.2.12.3B-083	Nguyễn Duy Khánh	17.02.2002	Nam	Tày	Hà Giang
14	TQ.2.12.3B-084	Phạm Thị Linh	09.01.2002	Nữ	Kinh	Bắc Giang
15	TQ.2.12.3B-085	Phạm Thị Hồng Minh	21.12.2002	Nữ	Kinh	Quảng Bình
16	TQ.2.12.3B-086	Nông Thị Nguyệt Nga	25.12.2001	Nữ	Tày	Bắc Kạn

Ấn định danh sách có: 16 thí sinh./.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH

ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN - TRÌNH ĐỘ BẬC 3 THEO KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC DÙNG CHO VIỆT NAM

NGÀY THI: **02/12/2023** CA: **CHIỀU** PHÒNG THI: **04** MÔN: **TIẾNG TRUNG QUỐC**

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	PHÁI	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	TQ.2.12.3B-087	Phan Thị Kim Ngân	09.11.2002	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
2	TQ.2.12.3B-088	Tao Thị Ngần	23.11.2002	Nữ	Lự	Lai Châu
3	TQ.2.12.3B-089	Tạ Thị Hồng Ngọc	23.06.2001	Nữ	Kinh	Thái Bình
4	TQ.2.12.3B-090	Đoàn Thị Hải Ngọc	03.05.2002	Nữ	Tày	Bắc Kạn
5	TQ.2.12.3B-091	Hoàng Dung Nhi	10.04.2002	Nữ	Kinh	Bắc Giang
6	TQ.2.12.3B-092	Tráng Thị Hồng Nhung	15.05.2002	Nữ	Mông	Lào Cai
7	TQ.2.12.3B-093	Hoàng Thị Nhung	04.12.2002	Nữ	Tày	Bắc Kạn
8	TQ.2.12.3B-094	Khổng Minh Quân	24.11.2002	Nam	Kinh	Bắc Giang
9	TQ.2.12.3B-095	Nguyễn Minh Tâm	08.11.2002	Nữ	Kinh	Bắc Giang
10	TQ.2.12.3B-096	Hà Anh Tuấn	19.10.2001	Nam	Tày	Lạng Sơn
11	TQ.2.12.3B-097	Nguyễn Thị Tuyết	04.05.2002	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
12	TQ.2.12.3B-098	Nguyễn Thanh Thảo	19.09.2002	Nữ	Kinh	Quảng Ninh
13	TQ.2.12.3B-099	Đỗ Phương Thảo	22.01.2002	Nữ	Kinh	Bắc Giang
14	TQ.2.12.3B-100	Đinh Phương Thảo	11.11.2002	Nữ	Kinh	Lào Cai
15	TQ.2.12.3B-101	Chu Thị Hồng Thủy	28.09.2002	Nữ	Kinh	Bắc Giang
16	TQ.2.12.3B-102	Trần Phương Trà	14.12.2002	Nữ	Tày	Thái Nguyên
17	TQ.2.12.3B-103	Đỗ Huyền Trang	09.10.2002	Nữ	Kinh	Thái Nguyên

Ấn định danh sách có: 17 thí sinh./.